TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B L** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐHG	*Bình Long, ngày 23 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Tổ 20, khu phố P B, phường A L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

- Người bị kiện: Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1956

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố P , phường P Đ, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 07 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo. Xét thấy vụ việc đủ điều kiện công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Tổ 20, khu phố P B, phường A L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

- Người bị kiện: Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1956

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố P N, phường P Đ, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim A và bà Huỳnh Thị X thỏa thuận đến ngày 15/5/2023, bà Huỳnh Thị X trả cho bà Nguyễn Thị Kim A số tiền gốc 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 440.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 6 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, các đương sự không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã B L;
- Chi cục THADS thị xã B L;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Đức